Thứ Tư, Ngày 10 Tháng 9 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Chỉ số hồi phục với thanh khoản thấp

▶ Thị trường mở phiên giao dịch với gap tăng 9.09 điểm nối tiếp đà hồi của cuối phiên trước. Chỉ số tiếp tục chịu áp lực bán mạnh trong phiên sáng dưới đà bán ròng mạnh của khối ngoại. Lực bán đã suy yếu trong phiên chiều tuy nhiên thanh khoản của phiên hồi phục tiếp tục duy trì ở mức thấp. Chỉ số đã lấy lại mốc tham chiếu trong cuối phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 5.94 điểm (+0.36%), đạt 1,643.26 điểm; HNX-Index giảm nhẹ 0.22 điểm (-0.08%), còn 274.60 điểm. Thanh khoản toàn thị trường trong phiên hồi phục tiếp tục giảm mạnh ở mức dưới trung bình 20 phiên còn 34.1 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,216 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại quay lại bán ròng mạnh 2,933 tỷ đồng trong phiên, tập trung bán nhiều nhất các mã HPG, MWG và MBB. Ở chiều ngược lại, VPB, DBC và TAL là các cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất.

▶ VCB (+1.39%), VIC (+1.32%), CTG (+1.81%) là ba mã cổ phiếu nâng đỡ chỉ số trong phiên giao dịch hôm nay. Ở chiều ngược lại, FPT (-0.88%), GVR (-1.05%), LPB (-0.83%) là ba cổ phiếu kìm đà hồi phục của thị trường.

▶ Vận tải, Hàng lâu bền và Bất động sản là các nhóm ngành gây ảnh hưởng tiêu cực nhất đến chỉ số trong phiên hôm nay. Các mã tương ứng của ngành là HVN, VGT và VIC.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index ghi nhận phiên tích lũy với biên độ dao động hẹp khi tiến gần đến kháng cự tại 1650. Thanh khoản duy trì ở mức thấp cho thấy cung cầu còn đang thận trọng, trạng thái này sẽ tiếp tục lặp lại ở các nhịp điều chỉnh khi về sát kênh hỗ trợ xu hướng. Trong thời gian tới, thị trường sẽ vận động thành các dạng trend nhỏ tăng giảm đan xen với nhau, để có thể quay trở về trend tăng lớn thì VN-Index cần tích lũy siết chặt biên độ. Nhà đầu tư cần quản trị rủi ro trong trường hợp VN-Index thủng mốc MA50 tại 1540 điểm.

Ở trường hợp tích cực: Thị trường sau những nhịp kiểm định lại vùng 1,640 điểm tương ứng MA 20 thì tiếp tục bật tăng hướng hướng tới 1,750 điểm.

Ở trường hợp tiêu cực: Thị trường có xu hướng đi ngang tích lũy tại mốc 1,640 điểm tương ứng MA 20. Nếu thủng mốc này, khả năng rất cao thị trường sẽ về kiểm định mốc 1,540 tại MA 50.

Chiến lược: Ưu tiên chiến lược nắm giữ và sẵn sàng bán khi đạt mục tiêu. Với nhà giao dịch ngắn hạn, nếu thị trường điều chỉnh về quanh 1,600 điểm và bật tăng lại, có thể cân nhắc giải ngân tỷ trọng thấp. Nếu thị trường quay về vùng 1,540 điểm, sẽ có cơ hội mua rõ ràng hơn cho vị thế trung hạn, nhà đầu tư có thể giải ngân mạnh hơn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,643	0.4	3.7	30.9	15.8	2.0	7,086,588
VN30 Index	1,829	0.2	5.8	41.3	15.6	2.3	4,948,579
VN Midcap	2,497	-0.2	2.2	33.1	19.1	1.8	1,272,265
VN Smallcap	1,591	-0.1	-1.8	13.5	15.6	1.1	299,078
HNX Index	275	-0.1	0.8	18.5	28.3	1.5	367,346
UpCom	110	0.4	1.7	19.5	13.4	1.8	821,946

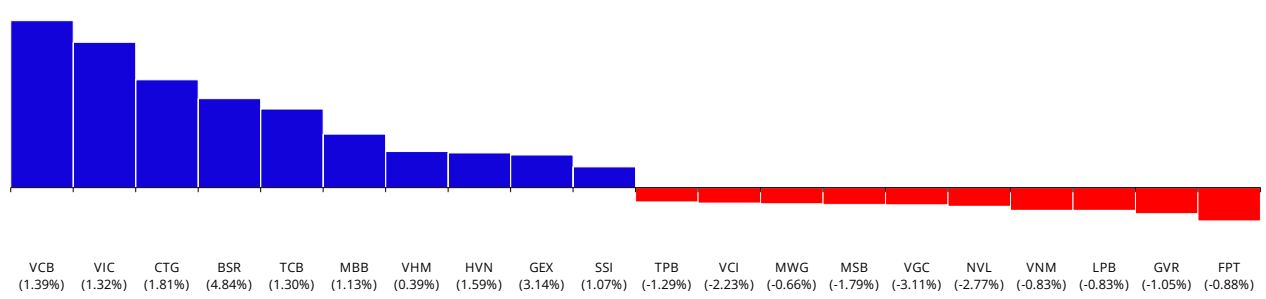
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.4	7.2	16.0	1.1	31.2	4.0	150,894
Bảo hiểm	0.9	6.3	11.4	29.2	17.2	1.8	56,995
Bất động sản	0.3	29.8	104.8	93.7	28.5	2.2	1,400,630
CNTT	-0.8	-5.2	-21.7	-8.6	22.0	4.6	189,962
Dầu khí	0.4	-1.1	-6.4	-21.0	19.9	2.2	57,597
Dịch vụ tài chính	-0.1	46.0	62.7	62.8	29.7	2.3	313,987
Tiện ích	-0.1	-0.1	-0.8	-11.4	19.1	1.9	287,128
Du lịch và Giải trí	0.8	31.4	44.0	64.1	18.9	14.2	187,203
Hàng & DV CN	1.2	13.1	31.0	34.6	17.2	2.0	191,005
Hàng CN & Gia dụng	0.3	2.2	-11.3	-9.5	12.9	1.6	54,852
Hóa chất	-0.4	-1.9	-5.3	-10.5	20.3	1.9	219,223
Ngân hàng	0.6	21.5	32.0	39.7	11.6	1.9	2,801,733
Ô tô và phụ tùng	-0.1	7.1	29.7	18.6	23.9	1.5	18,935
Tài nguyên Cơ bản	-0.2	20.0	22.3	28.3	20.1	1.7	271,304
Th.phẩm & Đồ uống	-0.1	5.2	5.0	1.5	20.9	2.6	455,995
Truyền thông	-1.5	7.1	5.3	89.0	20.2	1.6	3,098
Xây dựng và Vật liệu	0.2	14.5	25.4	32.1	20.5	1.7	159,951
Y tế	0.1	2.1	-1.5	3.2	18.5	2.2	39,897

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	0.0	-0.3	-0.4	-1.3	-9.8	-3.8
USD/JPY	148	0.1	-0.4	-0.4	1.8	-6.2	3.6
USD/CNY	7	0.0	-0.3	-0.9	-0.9	-2.4	0.0
KRW/USD	1,389	0.0	-0.1	-0.2	1.6	-5.7	3.3
EUR/USD	1	0.1	-0.3	-0.7	-2.4	-11.5	-5.8
USD/VND	26,390	0.0	0.0	0.6	1.4	3.6	7.0
Dầu Thô	63	1.0	-1.1	-1.0	-2.6	-11.8	-3.8
Xăng	237	19.0	17.8	13.6	13.5	18.4	26.8
Khí đốt	3	-0.3	1.5	4.0	-12.0	-14.4	39.3
Than	102	-1.5	-5.8	-9.7	-1.4	-18.4	-26.3
Vàng	3,646	0.5	2.4	9.1	9.7	38.9	44.9
Thép cuộn	3,420	-0.1	0.7	-1.4	6.5	-1.5	11.5

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Kien Tran
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ kien.tt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. BSR – Dầu khí: BSR dự kiến phát hành gần 1.91 tỷ cổ phiếu trong năm 2025 để tăng vốn điều lệ lên hơn 50.073 tỷ đồng, đồng thời PVN có khả năng thoái khoảng 2.13% cổ phần tại BSR.

2. SJD – Thủy điện: Công ty Cổ phần Thuỷ điện Cần Đơn sẽ chi khoảng 113.8 tỷ đồng trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 16.5%, ngày chốt danh sách cổ đông là 24/9 và thanh toán từ 24/10.

3. BSR – Dầu khí: BSR lấy ý kiến cổ đông về việc đổi tên thành Tổng công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn và phát hành 1.9 tỷ cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 61.5%, dự kiến tăng vốn điều lệ lên 50,073 tỷ đồng.

4. QPH – Thủy điện: Công ty Cổ phần Thủy điện Quế Phong dự kiến chi trả cổ tức tiền mặt bổ sung năm 2025 với tỷ lệ 100%, tương ứng 10,000 đồng/cổ phiếu, tổng số tiền chi trả ước tính 185.8 tỷ đồng.

5. DQC – Điện: Cổ phiếu DQC của Tập đoàn Điện Quang bị Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM đưa vào diện kiểm soát do chưa đáp ứng quy định về báo cáo tài chính và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 30/6/2025 là số âm.

6. KLB – Ngân hàng: KienlongBank được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ từ 3,652 tỷ đồng lên 5,822 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 60% cho cổ đông hiện hữu.

7. TPB – Ngân hàng: TPBank đã phát hành thành công 2,000 trái phiếu mã TPB12529 với tổng giá trị 200 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm, lãi suất 6.8%/năm, dự kiến đáo hạn ngày 28/8/2035.

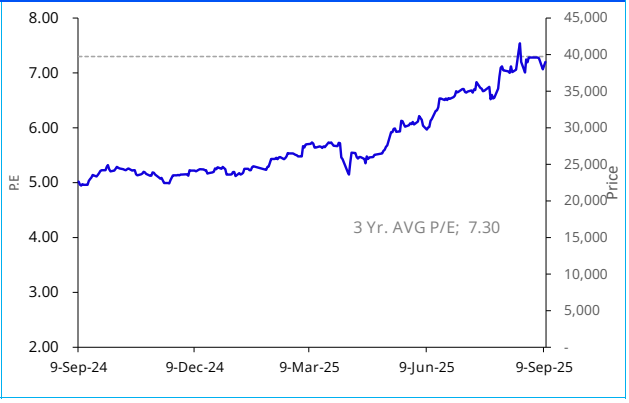
8. PSH – Dầu khí: Tòa án Nhân dân TP Cần Thơ quyết định không mở thủ tục phá sản đối với PSH sau khi chủ nợ rút đơn. Quý II/2025, PSH không có doanh thu kinh doanh cốt lõi, lỗ 158 tỷ đồng, lỗ lũy kế gần 831 tỷ đồng.

9. NLG – Bất động sản: Nam Long dự kiến chào bán 100,12 triệu cổ phiếu với giá 25.000 đồng/cổ phiếu, dự thu gần 2,503 tỷ đồng, tương đương 26% lượng cổ phiếu đang lưu hành và thấp hơn 40% so với giá kết phiên 9/9.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - TCB

TCB – Ngân hàng: TCBS kết thúc đăng ký mua IPO với hơn 575.16 triệu cổ phiếu được đăng ký, gấp 2.5 lần lượng chào bán 231.15 triệu cổ phiếu và tỷ lệ phân bổ cổ phiếu cho nhà đầu tư là 40.18%.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/9/2025	9/10/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Du lịch và Giải trí	-2.2	389	355	363	
2	Dầu khí	-15.2	463	700	825	
3	Y tế	-21.1	27	36	46	
4	Bán lẻ	-22.5	667	777	1,002	
5	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-24.4	1,236	1,206	1,594	
6	Thực phẩm và đồ uống	-30.0	1,588	1,511	2,158	
7	Dịch vụ tài chính	-30.4	5,595	4,609	6,622	
8	Xây dựng và Vật liệu	-31.2	1,522	1,417	2,061	
9	Ngân hàng	-35.8	7,897	6,827	10,634	
10	Bất động sản	-36.8	4,518	3,692	5,843	
11	Công nghệ Thông tin	-37.4	692	583	931	
12	Hàng cá nhân & Gia dụng	-39.3	122	106	174	
13	Truyền thông	-42.5	25	25	43	
14	Tài nguyên Cơ bản	-47.3	2,935	2,113	4,013	
15	Hóa chất	-47.6	568	404	770	
16	Ô tô và phụ tùng	-54.5	141	95	208	
17	Bảo hiểm	-55.5	42	34	77	

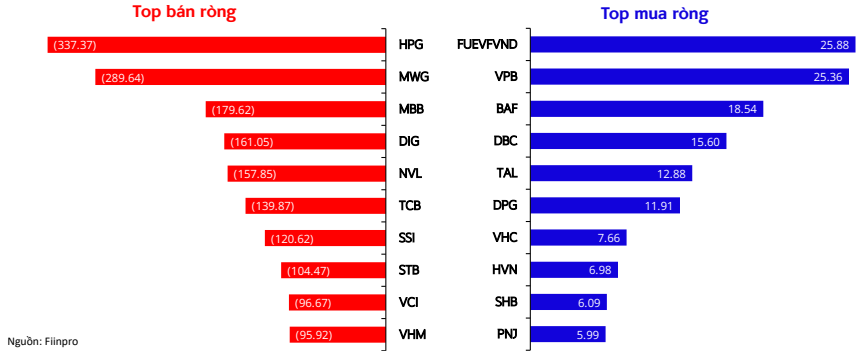
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	29,400	3.3	4.3	21.8	115	461.3	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	39,000	1.3	-1.5	58.2	8	1,014.3	
NVL	Novaland	Bất động sản	15,800	-2.8	-8.7	54.1	16	372.0	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	32,000	1.6	3.2	41.7	82	55.6	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	101,800	0.4	-0.9	154.5	(11)	393.6	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	41,950	-0.8	-6.2	44.1	(33)	102.7	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	42,950	0.4	-4.6	51.7	(55)	43.2	
VIC	VinGroup	Bất động sản	130,900	1.3	4.7	222.8	(19)	256.6	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	30,600	1.0	1.5	78.4	(68)	82.6	
ACB	ACB	Ngân hàng	26,550	0.0	-3.5	23.2	(33)	375.0	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	20,900	-0.7	-7.7	25.7	(60)	182.6	
HDB	HDBank	Ngân hàng	31,600	0.2	-4.5	23.9	(45)	372.8	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	23,400	-1.1	-10.9	22.1	(49)	341.3	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	27,550	-1.3	-4.5	21.3	(63)	260.3	
SHB	SHB	Ngân hàng	17,800	1.1	-6.6	126.1	(58)	922.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	23,400.0	-1.1	-10.9	22.1	7.1	26.25	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	54,500.0	-0.7	-0.4	16.0	2.6	54.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	42,950.0	0.4	-4.6	49.4	2.5	45.00	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,700.0	0.0	-2.3	1.6	4.1	13.00	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	20,900.0	-0.7	-7.7	20.9	0.5	22.65	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	53,500.0	1.1	0.9	-7.1	0.1	53.00	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	7,750.0	0.6	-0.6	30.7	0.3	7.80	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	32,000.0	1.6	3.2	41.7	0.1	31.00	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,100.0	-1.1	-2.6	44.1	-1.3	13.45	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	41,950.0	-0.8	-6.2	34.2	-0.4	44.70	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

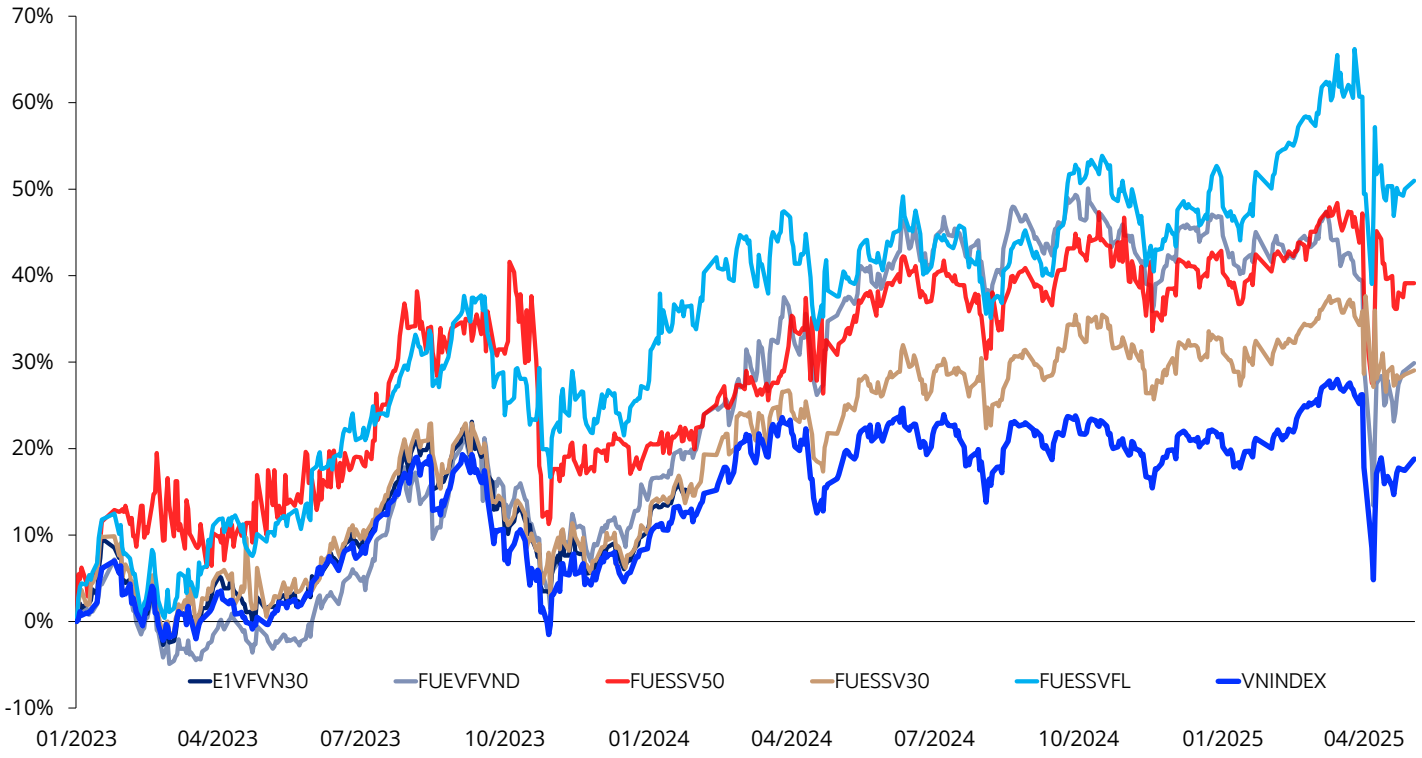
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
9/10/2025	1,865.7	4,798.9	-2,933.1
9/9/2025	3,339.5	4,217.2	-877.8
9/8/2025	5,711.7	4,745.5	966.2
9/5/2025	3,097.3	4,480.6	-1,383.3
9/4/2025	4,132.2	4,922.6	-790.5
9/3/2025	3,083.5	5,961.1	-2,877.5
8/29/2025	3,047.7	6,671.7	-3,623.9
8/28/2025	2,763.5	5,329.8	-2,566.3
8/27/2025	3,582.7	7,649.6	-4,066.9
8/26/2025	4,160.4	3,285.4	875.1
8/25/2025	4,054.5	5,810.2	-1,755.8
8/22/2025	4,677.0	6,054.8	-1,377.8
8/21/2025	3,574.2	5,996.4	-2,422.2
8/20/2025	5,942.1	6,378.7	-436.6
8/19/2025	3,509.6	5,013.7	-1,504.2
8/18/2025	3,690.1	5,640.3	-1,950.2

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	32,380	0.3%	6.5%	37.9%	411,900	13.2	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	27,750	0.9%	6.9%	38.1%	3,100	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	33,500	2.7%	9.8%	51.6%	20,200	0.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	39,400	0.5%	4.9%	17.5%	161,500	6.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,500	0.8%	6.1%	36.7%	39,300	1.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	23,300	0.0%	8.4%	39.5%	7,000	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,200	0.2%	6.2%	36.4%	9,800	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,090	0.0%	16.0%	42.2%	4,700	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,400	1.4%	6.2%	38.2%	2,800	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,630	0.2%	3.3%	30.3%	3,500	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	19,070	0.6%	7.7%	45.6%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,650	0.6%	5.9%	17.6%	400	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,720	-6.1%	10.5%	24.5%	800	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,740	n.a	5.6%	17.3%	200	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	12,100	0.0%	6.1%	26.0%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	225.7	(757,647)	(1,423,912)	42.3	17.3	1.0	1.58	2.3	14.8	28.7
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.2	(5,630)	(22,466)	43.5	25.6	0.9	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	20.3	464	(14,860)	65.0	23.0	1.0	1.63	1.9	11.4	82.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	505.6	(1,082,475)	(304,659)	20.9	20.4	1.0	1.77	2.2	14.2	83.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	39.8	17.7	0.9	1.80	1.8	12.8	45.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	7.3	(6,788)	(12,722)	44.6	20.7	0.8	1.59	2.3	14.8	63.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	38.3	(50,415)	(64,147)	43.2	19.5	1.0	1.52	2.2	14.2	66.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	38.8	55.1	1.0	1.78	1.8	12.7	48.2
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	90.8	(10,198)	(125,101)	44.0	22.1	0.9	1.88	1.7	10.6	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	15.6	(16,850)	(11,268)	33.0	23.9	0.9	1.34	1.7	17.5	42.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.9	6,089	(30,413)	56.4	24.4	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	13.9	(12,946)	(16,400)	22.0	22.9	1.0	1.79	2.2	14.1	83.6
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	19.9	32.8	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.0	n.a	n.a	19.8	24.9	1.0	2.09	1.8	11.6	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	18.6	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities